

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

**Tên công trình:** Hạng mục: Xây dựng trạm biến áp Bến số 1

**Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây.

**Quy mô kết cấu:**

- Cung cấp và lắp đặt đường dây 22KV và trạm biến áp;
- Xây dựng Nhà trạm;

2. Thời hạn thực hiện dự án: 60 Ngày kể từ ngày khởi công;

**II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện hợp đồng: không quá 60 Ngày.

**III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

**1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:**

Nội dung yêu cầu
1.1. Yêu cầu đối với các vật tư, vật liệu chính, thiết bị nêu tại chương V.
1.2. Nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại vật liệu, thông số kỹ thuật thiết bị chính đáp ứng yêu cầu trong E-HSMT

**2. Giải pháp kỹ thuật:**

Nội dung yêu cầu
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Công tác chuẩn bị khởi công, tập trung thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông (đôi nội, đôi ngoại), liên lạc trong quá trình thi công.
2.2. Thi công gồm các công tác: + Công tác Xây dựng nhà trạm; + Công tác lắp đặt cáp; + Công tác lắp đặt trạm biến áp; + Công tác thí nghiệm đường dây và Trạm biến áp.
2.3. Biện pháp xử lý tình huống khi xảy ra sự cố.

Nội dung yêu cầu

### 3. Biện pháp tổ chức thi công chủ yếu đối với công tác chính:

Nội dung yêu cầu
3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người
3.2. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công
3.3. Bản vẽ biện pháp tổ chức thi công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình

### 4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày.
4.2. Tính phù hợp: a. Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; b. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.
4.3. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (có biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu chính)

### 5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.

### 6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu
6.1. An toàn lao động Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
6.2. Phòng cháy, chữa cháy Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
6.3. Vệ sinh môi trường Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công

### 7. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu
------------------

7.1. Bảo hành
Thời gian bảo hành 1 năm

## 8. Yêu cầu vật tư, vật liệu:

TT	Tên vật liệu/Thiết bị	Yêu cầu chủng loại, xuất xứ, thương hiệu/ Thông số kỹ thuật...
1.	Cát vàng	Thị trường Huế
2.	Đá 1x2; 2x4	Thị trường Huế
3.	Gạch không nung (6,5x10,5x22)cm	Long Thọ hoặc tương đương
4.	Thép tròn các loại	Hòa Phát hoặc tương đương
5.	Xi măng PCB30	Kim Định hoặc tương đương
6.	Gạch lát	Đồng Tâm hoặc tương đương
7.	Ống nhựa miệng bát các loại	Tiền Phong hoặc tương đương
8.	Sơn lót nội thất	Jotun hoặc tương đương
9.	Sơn lót ngoại thất	Jotun hoặc tương đương
10.	Sơn phủ nội thất	Jotun hoặc tương đương
11.	Sơn phủ ngoại thất	Jotun hoặc tương đương
12.	Thép các loại	Hòa Phát hoặc tương đương
13.	Bê tông thương phẩm, Mác 250, PC40, phụ gia R7	Thị trường Huế
14.	Cọc đồng D18 dài 2,4m	Việt Nam
15.	Cáp đồng trần M120	Việt Nam
16.	Tủ RMU 3 ngăn	Schneider/ABB hoặc tương đương
17.	Ống nhựa xoắn luồn cáp phi 160/125	Việt Nam
18.	Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x70 sqmm 12/20(24) kV	Cadivi hoặc tương đương
19.	Cáp điện các loại	Cadivi hoặc tương đương
20.	Tủ phân phối MSB ACB 3P 2000A + tụ bù 500KVAR	Thiết bị Schneider/ABB hoặc tương đương
21.	Thép mạ kẽm L50x50x5 mm dài 0,5m	Việt Nam
22.	Thang cáp H300xW100 tole 2.0mm nhúng kẽm nóng, không nắp	Việt Nam
23.	Co lên thang cáp H300xW100 tole 2.0mm nhúng kẽm nóng, không nắp	Việt Nam
24.	Co vuông thang cáp	Việt Nam

	H300xW100 tole 2.0mm nhúng kẽm nóng, không nắp	
25.	Máy biến áp 3 pha 22/0,4kV 1250kVA	Thibidi hoặc tương đương
26.	Chống sét van 18kV	Cooper hoặc tương đương
27.	Đầu cáp T-plug cho cáp 3x70mm <sup>2</sup>	Cấp điện áp tối đa (Um):24 kV Khả năng chịu đựng điện áp AC trong 5 phút: 54 kV Điện áp tối thiểu phát sinh vàng quang: 20 kV < 13 pC
28.	Tấm cao su cách điện trung thế	Osmonics (Malaysia) hoặc tương đương

#### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có 01 tập bản vẽ file PDF đính kèm.